

Số: 74/2024/QĐ-PT

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Văn Tuấn;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phan Nam;

Ông Bùi Anh Thắng.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại số 01/2024/QĐST-KDTM ngày 23 tháng 02 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã căn cứ vào các Điều 48; 192; 217; 218; 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại về việc “Tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ” giữa:

- **Nguyên đơn:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.

Địa chỉ: Số C - C đường Đ, phường T, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị đơn:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn T1.

Địa chỉ: Khu công nghiệp -, phường T, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh.

NHẬN THẤY:

Tại đơn kháng cáo ngày 08/3/2024, nguyên đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn T (T) đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại số 01/2024/QĐST-KDTM ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh với nội dung: Căn cứ vào Giấy ủy quyền ngày 22/7/2021, Giấy ủy quyền ngày 07/6/2023 của Đ cho phép T:

- Được quyền tiếp nhận nguyên vẹn tín hiệu các kênh mang biểu tượng T đã được kiểm soát, giám sát nội dung bởi Ban biên tập Truyền hình đa phương tiện - Đ để truyền dẫn trên các hạ tầng dịch vụ truyền hình trả tiền thuộc thẩm quyền của T;

- Được quyền kinh doanh, mua bán, trao đổi, cung cấp bản quyền các chương trình, kênh chương trình được ủy quyền nêu trên;

- Được quyền tổ chức sản xuất chương trình để phát sóng trên các kênh T.

Vì vậy, căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 203 Luật Sở hữu trí tuệ thì T có quyền khởi kiện đối với đối tượng khởi kiện là các kênh mang biểu tượng

T do khi chuyển giao quyền sử dụng đối với đối tượng sở hữu trí tuệ thì bên nhận được được xem là chủ thể quyền sở hữu trí tuệ và có quyền khởi kiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do Công ty TNHH T1 xâm phạm trực tiếp đến những chương trình phát sóng trên các kênh mang biểu tượng T nên T có quyền khởi kiện đối với những chương trình phát sóng nêu trên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 44 Luật Sở hữu trí tuệ; Do thực hiện nội dung ủy quyền, T đã và đang là đơn vị tổ chức sản xuất chương trình và thực hiện phát sóng đối với toàn bộ các chương trình phát sóng trên các kênh T. Vì vậy, T có đủ các điều kiện để được bảo hộ quyền liên quan theo quy định tại Điều 16, Điều 17 Luật Sở hữu trí tuệ và có các quyền của tổ chức phát sóng theo quy định tại Điều 31 Luật Sở hữu trí tuệ.

XÉT THẤY:

[1]. Theo các Giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước của Bộ Thông tin và Truyền thông thì 14 kênh chương trình truyền hình T là thuộc quyền sở hữu của Đ. Theo các văn bản ủy quyền ngày 22/7/2021 và ngày 07/6/2023 thì Đ chỉ ủy quyền cho T thực hiện: Tiếp nhận tín hiệu kênh để truyền dẫn trên các hạ tầng dịch vụ trả tiền; Tổ chức sản xuất chương trình để phát sóng; Ký kết các hợp đồng với các đối tác liên quan để mua bán, trao đổi bản quyền, khai thác, quảng cáo trong các kênh chương trình.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn H trở lên do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H cấp đăng ký lần đầu ngày 09/4/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 17/8/2023 thì T là Công ty được thành lập dựa trên liên doanh Đ và Tổng Công ty D. T là Công ty do Đ đồng quản lý cùng Tổng Công ty D. Việc Đ ủy quyền cho T theo các nội dung nêu trên không bao gồm nội dung Đ chuyển giao quyền sở hữu, không bao gồm chuyển giao quyền độc quyền phát sóng 14 kênh chương trình truyền hình T cho T, độc quyền ký kết hợp đồng với các đối tác. Là chủ sở hữu của 14 kênh chương trình truyền hình T, Đ có toàn quyền trực tiếp thực hiện các nội dung ủy quyền nêu trên mà không cần thông qua T, bao gồm cả việc chuyển giao quyền phát sóng, khai thác, sử dụng 14 kênh chương trình truyền hình T và các chương trình phát sóng trên 14 kênh chương trình truyền hình T cho T1.

Như vậy, T không sở hữu 14 kênh chương trình truyền hình T, không độc quyền tiếp nhận tín hiệu kênh, không có bản quyền sở hữu trí tuệ đối với các chương trình phát sóng trên 14 kênh chương trình truyền hình T, không độc quyền Ký kết các hợp đồng với các đối tác liên quan. Do đó, căn cứ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217; điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự thì việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đình chỉ giải quyết vụ án do người khởi kiện không có quyền khởi kiện là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[2]. Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại của Tòa án nhân dân

tỉnh Bắc Ninh là phù hợp, được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên T phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại số 01/2024/QĐST-KDTM ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn T phải chịu 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được đối trừ với số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai số 0000128 ngày 18/3/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(đã ký)

Phạm Văn Tuyên